SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

TN - TĐC 115

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số mẫu/ Sample Code:
00047.20

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC HƯNG PHÚ
2. Địa chỉ/ *Address* : Kv Thạnh Hòa, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC ĂN UỐNG (A1-42,43 ĐƯỜNG SỐ 10, NAM LONG)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Nước chứa trong chai nhựa có nắp vặn và chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/01/2020 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 17/1/2020

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clor dư	mg/l	0,5	Đo tại hiện trường
2	Màu sắc	TCU	7,2	SMEWW 2120 C - 2017
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
4	Độ đục (*)	NTU	0,35	SMEWW 2130 B-2017
5	pH (*)	-	7,20 (25,1°C)	TCVN 6492:2011
6	Độ cứng (*), tính theo $CaCO_3$	mg/l	80,0	SMEWW 2340 C-2017
7	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	22,9	SMEWW 4500- Cl-B-2017
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,010)	SMEWW 3500 Fe- B-2017
9	Hàm lượng Mangan tổng số (*)	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,020)	SMEWW 3111 B-2017
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	0,96	TCVN 6180:1996
11	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,010)	SMEWW4500 NO2-B-2017
12	Hàm lượng Sulfate	mg/l	12,6	EPA - 375.4-1997
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	1,12	TCVN 6186:1996
14	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-2014 (E)
15	*Escherichia coli (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-2014 (E)

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

TS. Nguyễn Thị Như Mai

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lý Ngọc Trung

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; 02923 753788; qlcl.ttksbttpct@gmail.com

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

TN - TĐC 115

Mã số mẫu/ Sample Code:
00048.20

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC HƯNG PHÚ
2. Địa chỉ/ *Address* : Kv Thạnh Hòa, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC ĂN UỐNG (LÔ A32, ĐƯỜNG A3, HƯNG PHÚ 1)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Nước chứa trong chai nhựa có nắp vặn và chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/01/2020 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 17/1/2020

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clor dư	mg/l	0,3	Đo tại hiện trường
2	Màu sắc	TCU	5,7	SMEWW 2120 C - 2017
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
4	Độ đục (*)	NTU	0,28	SMEWW 2130 B-2017
5	pH (*)	-	7,20 (24,1°C)	TCVN 6492:2011
6	Độ cứng (*), tính theo $CaCO_3$	mg/l	71,0	SMEWW 2340 C-2017
7	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	22,0	SMEWW 4500- Cl-B-2017
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,010)	SMEWW 3500 Fe- B-2017
9	Hàm lượng Mangan tổng số (*)	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,020)	SMEWW 3111 B-2017
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	1,09	TCVN 6180:1996
11	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,010)	SMEWW4500 NO2-B-2017
12	Hàm lượng Sulfate	mg/l	11,7	EPA - 375.4-1997
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	1, 28	TCVN 6186:1996
14	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-2014 (E)
15	*Escherichia coli (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-2014 (E)

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

TS. Nguyễn Thị Như Mai

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lý Ngọc Trung

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; 02923 753788; qlcl.ttksbttpct@gmail.com

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

TN - TĐC 115

Mã số mẫu/ Sample Code:
00049.20

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : NHÀ MÁY NƯỚC HƯNG PHÚ
2. Địa chỉ/ *Address* : Kv Thạnh Hòa, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, Tp. Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sampple* : **NƯỚC ĂN UỐNG (LÔ 43, ĐƯỜNG A3, KDC HƯNG PHÚ 1)**
4. Số lượng/ *Quatity* : 1 chai x 2000ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Nước chứa trong chai nhựa có nắp vặn và chai thủy tinh
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 08/01/2020 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 17/1/2020

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clor dư	mg/l	0,4	Đo tại hiện trường
2	Màu sắc	TCU	< 5,0	SMEWW 2120 C - 2017
3	Mùi vị	-	Không có mùi vị lạ	Cảm quan
4	Độ đục (*)	NTU	0,32	SMEWW 2130 B-2017
5	pH (*)	-	7,21 (23,2°C)	TCVN 6492:2011
6	Độ cứng (*), tính theo $CaCO_3$	mg/l	75,0	SMEWW 2340 C-2017
7	Hàm lượng Clorua (*)	mg/l	23,4	SMEWW 4500- Cl-B-2017
8	Hàm lượng Sắt tổng số	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,010)	SMEWW 3500 Fe- B-2017
9	Hàm lượng Mangan tổng số (*)	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,020)	SMEWW 3111 B-2017
10	Hàm lượng Nitrat	mg/l	0,88	TCVN 6180:1996
11	Hàm lượng Nitrit (*)	mg/l	Không phát hiện (MLOD = 0,010)	SMEWW4500 NO2-B-2017
12	Hàm lượng Sulfate	mg/l	10,9	EPA - 375.4-1997
13	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	1,12	TCVN 6186:1996
14	*Coliforms (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-2014 (E)
15	*Escherichia coli (*)*	CFU/100ml	0	ISO 9308-2014 (E)

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

TS. Nguyễn Thị Như Mai

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lý Ngọc Trung

1. (*): Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
2. Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
3. Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ
4. Kết quả được biểu thị < 10 CFU/g có giá trị "Không phát hiện"

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822353; 02923 753788; qlcl.ttksbttpct@gmail.com